ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2103/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về việc phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Văn bản số 1635/BDTTG-VPQGDTMN ngày 12/6/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc rà soát xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Báo cáo số 353/BC-HĐTĐ ngày 12/8/2026 của Hội đồng thẩm định về thẩm định kết quả rà soát, xác định danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách thôn, tổ dân phố *(gọi chung là thôn)* vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

- Thôn, tổ dân phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.730 thôn, tổ dân phố.

- Thôn đặc biệt khó khăn: 946 thôn.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ khoản 1 Điều 1 Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Tuyên Quang về Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về đính chính một số thông tin tại Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09/01/2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các sở, ban, ngành;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Hùng Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

DANH SÁCH THÔN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

(Kèm theo Quyết định số 2103 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
	Tổng		**1.730**	**1.617**	**1.648**	**946**
1	**Xã Thượng Lâm**	**III**	**12**	**12**	**12**	**5**
1			Thôn Nà Liềm	DTTS	MN	
2			Thôn Bản Chợ	DTTS	MN	
3			Thôn Nà Tông	DTTS	MN	
4			Thôn Nà Va	DTTS	MN	
5			Thôn Nà Đông	DTTS	MN	
6			Thôn Nà Vàng	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Nà Thom	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Nà Chang	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Hợp Thành	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Bản Bó	DTTS	MN	
11			Thôn Nà Ta	DTTS	MN	
12			Thôn Cốc Phát	DTTS	MN	ĐBKK
2	**Xã Lâm Bình**	**III**	**10**	**10**	**10**	**10**
1			Thôn Khuổi Trang	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Xuân Lập	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Bản Kè	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Bản Khiển	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Lăng Can	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Nặm Đíp	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Làng Chùa	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Bản Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Phúc Yên	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Khau Cau	DTTS	MN	ĐBKK
3	**Xã Bình An**	**III**	**10**	**10**	**10**	**10**
1			Thôn Phiêng Luông	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Bản Chang	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Chẩu Quân	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Tân Hoa	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Trung Thành	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Khánh Hoà	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tân Lập	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Thổ Bình	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bản Phú	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Vũ Yên	DTTS	MN	ĐBKK
4	**Xã Minh Quang**	**III**	**16**	**16**	**16**	**16**
1			Thôn Hồng Quang	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Khuổi Xoan	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Lung Luông	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Kim Minh	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Bản Chúa	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
6			Thôn Bó Ngoạng	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Minh Lai	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Ngọc Minh	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bình Minh	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Minh Đức	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Bản Cuống	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Kim Ngọc	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Phúc Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Thượng Minh	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Tầng	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Biến	DTTS	MN	ĐBKK
5	**Xã Nà Hang**	**II**	**20**	**20**	**20**	**5**
1			Thôn 1	DTTS	MN	
2			Thôn 2	DTTS	MN	
3			Thôn 3	DTTS	MN	
4			Thôn 4	DTTS	MN	
5			Thôn 5	DTTS	MN	
6			Thôn 6	DTTS	MN	
7			Thôn 7	DTTS	MN	
8			Thôn Hà Vị	DTTS	MN	
9			Thôn Thanh Tương	DTTS	MN	
10			Thôn Thanh Tương 1	DTTS	MN	
11			Thôn Bản Bung	DTTS	MN	
12			Thôn Bắc Danh	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Bản Nhùng	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Phiêng Rào	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Nà Chang	DTTS	MN	
16			Thôn Năng Khả	DTTS	MN	
17			Thôn Nà Khá	DTTS	MN	ĐBKK
18			Thôn Bản Nuầy	DTTS	MN	ĐBKK
19			Thôn Hang Khào	DTTS	MN	
20			Thôn Nà Chác	DTTS	MN	
6	**Xã Côn Lôn**	**III**	**9**	**9**	**9**	**9**
1			Thôn Bản Vèn	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Trung Mường	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Trung Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Sinh Long	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Lũng Vài	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Nặm Đường	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Khuổi Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Phiêng Ngàm	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bản Lá	DTTS	MN	ĐBKK
7	**Xã Hồng Thái**	**III**	**11**	**11**	**11**	**8**
1			Thôn Khâu Tràng	DTTS	MN	
2			Thôn Bản Âm	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Bản Tâng	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Khuổi Tích	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Trung Thượng	DTTS	MN	
6			Thôn Xá Thị	DTTS	MN	
7			Thôn Bản Tàm	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
8			Thôn Bản Dạ	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Nà Lạ	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Phia Chang	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Nà Pin	DTTS	MN	ĐBKK
8	**Xã Yên Hoa**	**III**	**9**	**9**	**9**	**7**
1			Thôn Nà Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Phiêng Nghịu	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Bản Va	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Bản Thác	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Nà Khuyến	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Tân Thành	DTTS	MN	
7			Thôn Khau Phiêng	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Khau Tinh	DTTS	MN	
9			Thôn Tát Kẻ	DTTS	MN	ĐBKK
9	**Xã Thượng Nông**	**III**	**7**	**7**	**7**	**7**
1			Thôn Bản Khoan	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Đống Đa	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nà Tà	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Thôm Luông	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Bản Giòong	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Thượng Giáp	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Bản Cưởm	DTTS	MN	ĐBKK
10	**Xã Chiêm Hoá**	**I**	**34**	**33**	**34**	**3**
1			Thôn Phúc Tiến	DTTS	MN	
2			Thôn Phúc Tâm	DTTS	MN	
3			Thôn Phúc An	DTTS	MN	
4			Thôn Phúc Minh	DTTS	MN	
5			Thôn Phúc Hưng	DTTS	MN	
6			Thôn Phúc Hương	DTTS	MN	
7			Thôn Ngọc Thành	DTTS	MN	
8			Thôn Ngọc Hồng	DTTS	MN	
9			Thôn Ngọc Long	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Ngọc Thịnh	DTTS	MN	
11			Thôn Ngọc Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Ngọc An	DTTS	MN	
13			Thôn Ngọc Phúc	DTTS	MN	
14			Thôn Xuân Minh	DTTS	MN	
15			Thôn Xuân Hòa	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Xuân An	DTTS	MN	
17			Thôn Xuân Lạc	DTTS	MN	
18			Thôn Xuân Tân	DTTS	MN	
19			Thôn Trung Vượng	DTTS	MN	
20			Thôn Trung Sơn	DTTS	MN	
21			Thôn Trung Thành	DTTS	MN	
22			Thôn Trung Tiến	DTTS	MN	
23			Thôn Vĩnh Bảo	DTTS	MN	
24			Thôn Vĩnh Hưng	DTTS	MN	
25			Thôn Vĩnh Thiện	DTTS	MN	
26			Thôn Vĩnh Thái	DTTS	MN	
27			Thôn Vĩnh Giang	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
28			Thôn Vĩnh Quý	DTTS	MN	
29			Thôn Vĩnh Lim	DTTS	MN	
30			Thôn Vĩnh Khang	DTTS	MN	
31			Thôn Vĩnh Thịnh	DTTS	MN	
32			Thôn Vĩnh Tiến	DTTS	MN	
33			Thôn Vĩnh Tài	DTTS	MN	
34			Thôn Vĩnh Sơn		MN	
11	**Xã Yên Nguyên**	**I**	**16**	**16**	**16**	**0**
1			Thôn Làng Đầu	DTTS	MN	
2			Thôn Khuân Hang	DTTS	MN	
3			Thôn Làng Chang	DTTS	MN	
4			Thôn Chí Vinh	DTTS	MN	
5			Thôn Càng Nộc	DTTS	MN	
6			Thôn Hòa Phú	DTTS	MN	
7			Thôn Đèo Chắp	DTTS	MN	
8			Thôn Khuân Trú	DTTS	MN	
9			Thôn Bảo Ninh	DTTS	MN	
10			Thôn Yên Cốc	DTTS	MN	
11			Thôn Nhân Thọ	DTTS	MN	
12			Thôn Vĩnh An	DTTS	MN	
13			Thôn Cầu Cả	DTTS	MN	
14			Thôn Đồng Vàng	DTTS	MN	
15			Thôn Hợp Long	DTTS	MN	
16			Thôn Yên Quang	DTTS	MN	
12	**Xã Kim Bình**	**II**	**17**	**14**	**17**	**4**
1			Thôn Đồng Trang	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Bình An	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nhân Lý	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Quang Vinh		MN	
5			Thôn Tiên Hóa		MN	
6			Thôn Vinh Quang	DTTS	MN	
7			Thôn Tiên Quang		MN	
8			Thôn Phố Chinh	DTTS	MN	
9			Thôn Soi Đúng	DTTS	MN	
10			Thôn Quang Hải	DTTS	MN	
11			Thôn Bình Thể	DTTS	MN	
12			Thôn Kim Quang	DTTS	MN	
13			Thôn Ngọc Quang	DTTS	MN	
14			Thôn Bó Củng	DTTS	MN	
15			Thôn Phú An	DTTS	MN	
16			Thôn Yên Linh 1	DTTS	MN	
17			Thôn Yên Linh 2	DTTS	MN	ĐBKK
13	**Xã Hoà An**	**III**	**15**	**15**	**15**	**13**
1			Thôn Hồng Phong	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Nhân Lý	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Hồng Phát	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Nhân Hòa	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Làng Mỏ 1	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Làng Mỏ	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Chăng Hạ	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
8			Thôn Làng Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Làng Rèn	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Tân Quang	DTTS	MN	
11			Thôn Tân Thịnh	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn An Nghĩa	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Phúc Linh	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn An Thịnh	DTTS	MN	
15			Thôn Chắng Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
14	**Xã Tân An**	**III**	**15**	**15**	**15**	**11**
1			Thôn Tân Minh	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn An Phú	DTTS	MN	
3			Thôn An Thịnh	DTTS	MN	
4			Thôn An Thái	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Đồng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Chuông	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Hà Lang	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Tho	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Hiệp	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Tân Hợp	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Tân Cường	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Tân Hoa	DTTS	MN	
13			Thôn Tân Hội	DTTS	MN	
14			Thôn An Vượng	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Phia Xeng	DTTS	MN	ĐBKK
15	**Xã Yên Lập**	**III**	**13**	**13**	**13**	**13**
1			Thôn Yên Hòa	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Yên Bình	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Yên Minh	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Yên Vượng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Yên Phú	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Yên Thịnh	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Đài Thị	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Yên Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Yên Phúc	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Bình Phú	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Yên Linh	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Yên Vinh	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Phú Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
16	**Xã Kiên Đài**	**III**	**11**	**11**	**11**	**11**
1			Thôn Làng Khây	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Khun Vìn	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Khun Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Bản Vả	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Khau Tàm	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Yên Bình	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tạng Khiếc	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Khun Vai	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Nà Làng	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Nà Bó	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Bản Ho	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
17	**Xã Tân Mỹ**	**III**	**17**	**17**	**17**	**13**
1			Thôn Sơn Thủy	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Nà Pồng	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nà Giàng	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Tân Yên	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Thượng Chính	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tân Trang	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Phổ Vền	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Tân Giang	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Tân Thành	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Hùng Thịnh	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Hùng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Hùng Cường	DTTS	MN	
14			Thôn Hùng Phát	DTTS	MN	
15			Thôn Khánh Thi	DTTS	MN	
16			Thôn Cao Bình	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Hùng Dũng	DTTS	MN	
18	**Xã Trung Hà**	**III**	**12**	**12**	**12**	**4**
1			Thôn Bản Ba	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Bản Ba 2	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Bản Túm	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Hoa Trung	DTTS	MN	
5			Thôn Bản Tháng	DTTS	MN	
6			Thôn Tân Hà	DTTS	MN	
7			Thôn Nông Tiến	DTTS	MN	
8			Thôn Bản Rường	DTTS	MN	
9			Thôn Phiềng Ly	DTTS	MN	
10			Thôn Khuôn Pồng 2	DTTS	MN	
11			Thôn Khuôn Pồng	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Khuôn Nhoà	DTTS	MN	
19	**Xã Tri Phú**	**III**	**9**	**9**	**9**	**9**
1			Thôn Pác Hóp	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Linh Phú	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Mã Lương	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Nà Coòng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Bản Ba	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Tiến Thành	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Nà Lại	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Bản Sao	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Nà Luông	DTTS	MN	ĐBKK
20	**Xã Hàm Yên**	**I**	**27**	**23**	**27**	**0**
1			Thôn 1 Làng Bát	DTTS	MN	
2			Thôn Làng Bát	DTTS	MN	
3			Thôn Tân Thành	DTTS	MN	
4			Thôn Thuốc Hạ	DTTS	MN	
5			Thôn Thuốc Thượng	DTTS	MN	
6			Thôn 1 Việt Thành	DTTS	MN	
7			Thôn Việt Thành	DTTS	MN	
8			Thôn Mỏ Nghiều	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
9			Thôn Đồng Ca	DTTS	MN	
10			Thôn Nhân Mục	DTTS	MN	
11			Thôn Đồng Vịnh	DTTS	MN	
12			Thôn Đồng Lũng	DTTS	MN	
13			Thôn Phúc Long	DTTS	MN	
14			Thôn Dương Định	DTTS	MN	
15			Thôn Tân Phú		MN	
16			Thôn Bắc Mục	DTTS	MN	
17			Thôn Tân Tiến		MN	
18			Thôn Tân Thịnh	DTTS	MN	
19			Thôn Yên Thịnh	DTTS	MN	
20			Thôn Tân Yên	DTTS	MN	
21			Thôn Tân Bình	DTTS	MN	
22			Thôn Đồng Nhật	DTTS	MN	
23			Thôn Đồng Quảng	DTTS	MN	
24			Thôn 3 Thuốc Hạ	DTTS	MN	
25			Thôn Bắc Yên		MN	
26			Thôn Đồng Bàng		MN	
27			Thôn Ba Trăng	DTTS	MN	
21	**Xã Thái Hoà**	**I**	**19**	**11**	**19**	**0**
1			Thôn Khánh An		MN	
2			Thôn Tân An		MN	
3			Thôn Quang Thái		MN	
4			Thôn Lũ khê	DTTS	MN	
5			Thôn Ninh Tuyên		MN	
6			Thôn Ninh Thái	DTTS	MN	
7			Thôn Làng Mãn	DTTS	MN	
8			Thôn Tân Khoa		MN	
9			Thôn Cây Chanh		MN	
10			Thôn Đức Hoà	DTTS	MN	
11			Thôn Tân Lập	DTTS	MN	
12			Thôn Đồng Danh	DTTS	MN	
13			Thôn Gạo Đình	DTTS	MN	
14			Thôn Bình Minh		MN	
15			Thôn Đức Thuận		MN	
16			Thôn Cây Vải	DTTS	MN	
17			Thôn Ao Vệ	DTTS	MN	
18			Thôn Đồng Chùa	DTTS	MN	
19			Thôn Cây Xoan	DTTS	MN	
22	**Xã Bình Xa**	**I**	**18**	**18**	**16**	**4**
1			Thôn 1 Minh Tiến	DTTS	MN	
2			Thôn Cây Đa	DTTS	MN	
3			Thôn 5 Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn 6 Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn 7 Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn 8 Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn 1 Minh Quang	DTTS	MN	
8			Thôn 3 Minh Quang	DTTS	MN	
9			Thôn 4 Minh Quang	DTTS	MN	
10			Thôn Minh Hương	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
11			Thôn 9 Minh Quang	DTTS	MN	
12			Thôn Kim Giao	DTTS	MN	
13			Thôn 12 Minh Quang	DTTS	MN	
14			Thôn Đồng Lường	DTTS	MN	
15			Thôn Đồng Vầu	DTTS	MN	
16			Thôn Đồng Chùa	DTTS		
17			Thôn Nam Ninh	DTTS	MN	
18			Thôn Chợ Bợ	DTTS		
23	**Xã Thái Sơn**	**II**	**20**	**18**	**20**	**4**
1			Thôn 1 Thái Thủy	DTTS	MN	
2			Thôn 3 Thái Thủy	DTTS	MN	
3			Thôn 2 Minh Thái	DTTS	MN	
4			Thôn 4 Thái Bình	DTTS	MN	
5			Thôn Cây Đa	DTTS	MN	
6			Thôn Thành Công 1	DTTS	MN	
7			Thôn Loa	DTTS	MN	
8			Thôn Đoàn Kết 1	DTTS	MN	
9			Thôn Đoàn Kết 3	DTTS	MN	
10			Thôn Phúc Long 2	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Phúc Long 3	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Trung Thành 1	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Trung Thành 3	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Khởn	DTTS	MN	
15			Thôn 31		MN	
16			Thôn 2 Thái Bình	DTTS	MN	
17			Thôn 3 Thái Bình	DTTS	MN	
18			Thôn 1 An Thạch	DTTS	MN	
19			Thôn An Lâm		MN	
20			Thôn Thái Ninh	DTTS	MN	
24	**Xã Phù Lưu**	**II**	**18**	**18**	**18**	**4**
1			Thôn Nặm Lương	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Mường	DTTS	MN	
3			Thôn Pác Cáp	DTTS	MN	
4			Thôn Bản Ban	DTTS	MN	
5			Thôn Pá Han	DTTS	MN	
6			Thôn Thọ	DTTS	MN	
7			Thôn Quang	DTTS	MN	
8			Thôn Phù Yên	DTTS	MN	
9			Thôn Bưa Nghiệu	DTTS	MN	
10			Thôn Nà Tâm	DTTS	MN	
11			Thôn Thụt	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Thượng Lâm	DTTS	MN	
13			Thôn Trung Tâm	DTTS	MN	
14			Thôn Đồng Tâm	DTTS	MN	
15			Thôn Thác Đất	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Thác Vàng	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Kim Long	DTTS	MN	
18			Thôn Trò	DTTS	MN	
25	**Xã Yên Phú**	**II**	**17**	**15**	**17**	**5**
1			Thôn Phú Lâm	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
2			Thôn Tháng 10	DTTS	MN	
3			Thôn Ngòi Sen	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Quảng Tân	DTTS	MN	
5			Thôn Thài Khao	DTTS	MN	
6			Thôn Ngõa	DTTS	MN	
7			Thôn Nắc Con	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn 1 Thống Nhất	DTTS	MN	
9			Thôn 2 Thống Nhất	DTTS	MN	
10			Thôn 3 Thống Nhất	DTTS	MN	
11			Thôn 4 Thống Nhất		MN	
12			Thôn 1 Minh Phú	DTTS	MN	
13			Thôn 2 Minh Phú	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn 3 Minh Phú	DTTS	MN	
24			Thôn 4 Minh Phú		MN	
22			Thôn Công Minh	DTTS	MN	ĐBKK
21			Thôn Yên Lập	DTTS	MN	ĐBKK
26	**Xã Bạch Xa**	**III**	**20**	**19**	**20**	**12**
1			Thôn Minh Khương	DTTS	MN	
2			Thôn Đồn Bầu	DTTS	MN	
3			Thôn Phù Hương	DTTS	MN	
4			Thôn Cầu Treo	DTTS	MN	
5			Thôn Yên Thuận	DTTS	MN	
6			Thôn Bến Đền		MN	
7			Thôn Thịnh Phường	DTTS	MN	
8			Thôn Sơn Thủy	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Xít Xa	DTTS	MN	
10			Thôn Ngòi Nung	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Nà Quan	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Bơi	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Cuổm	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Cao Đường	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Thăm Bon	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Minh Hà	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Thác Cái	DTTS	MN	ĐBKK
18			Thôn Cầu Cao 1	DTTS	MN	ĐBKK
19			Thôn Ngòi Họp	DTTS	MN	ĐBKK
20			Thôn Hao Bó	DTTS	MN	ĐBKK
27	**Xã Hùng Đức**	**III**	**14**	**14**	**11**	**9**
1			Thôn Khuân Then	DTTS	MN	
2			Thôn Tân Hùng	DTTS		
3			Thôn Cây Thông	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Thắng Bình	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Xuân Đức	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Đèo Quân	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Hùng Xuân	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Đèo Tế	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Thanh Vân	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Khánh Hùng	DTTS		
11			Thôn Thanh Xuân	DTTS		
12			Thôn Khánh Xuân	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
13			Thôn Khuân Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn 700	DTTS	MN	ĐBKK
28	**Xã Tân Long**	**III**	**10**	**10**	**10**	**7**
1			Thôn 1	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn 2	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn 3	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn 4	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn 5	DTTS	MN	
6			Thôn 6	DTTS	MN	
7			Thôn 7	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn 8	DTTS	MN	
9			Thôn 9	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn 10	DTTS	MN	ĐBKK
29	**Xã Xuân Vân**	**I**	**18**	**17**	**18**	**0**
1			Thôn Trung Thành	DTTS	MN	
2			Thôn Trung Trực	DTTS	MN	
3			Thôn Quang Trung 1	DTTS	MN	
4			Thôn Quang Trung	DTTS	MN	
5			Thôn Đô Thượng	DTTS	MN	
6			Thôn Bến Thượng	DTTS	MN	
7			Thôn Sơn Hạ	DTTS	MN	
8			Thôn Vông Vàng	DTTS	MN	
9			Thôn Sơn Đô	DTTS	MN	
10			Thôn An Giang	DTTS	MN	
11			Thôn Lục An	DTTS	MN	
12			Thôn Kim Châu	DTTS	MN	
13			Thôn Minh Tân	DTTS	MN	
14			Thôn Phúc Ninh	DTTS	MN	
15			Thôn Yên Sở	DTTS	MN	
16			Thôn Khuôn Thống	DTTS	MN	
17			Thôn Tân Sơn		MN	
18			Thôn Đồng Tường	DTTS	MN	
30	**Xã Thái Bình**	**I**	**16**	**9**	**16**	**0**
1			Thôn Đát Trà	DTTS	MN	
2			Thôn Làng Bụt	DTTS	MN	
3			Thôn Tân Rạp	DTTS	MN	
4			Thôn Phú Thịnh	DTTS	MN	
5			Thôn Tân Biên		MN	
6			Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	
7			Thôn Tân Gia	DTTS	MN	
8			Thôn Đoàn Kết		MN	
9			Thôn Việt Thắng	DTTS	MN	
10			Thôn Thái Bình		MN	
11			Thôn Bình Ca		MN	
12			Thôn Trung Tâm		MN	
13			Thôn Tiến Bộ	DTTS	MN	
14			Thôn Cả	DTTS	MN	
15			Thôn Tân Quang		MN	
16			Thôn Tân Ca		MN	
31	**Xã Yên Sơn**	**I**	**29**	**25**	**29**	**0**

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
1			Thôn Lảm Lượng	DTTS	MN	
2			Thôn Đồng Cầu		MN	
3			Thôn Nhùng Dàm	DTTS	MN	
4			Thôn Làng Chẩu	DTTS	MN	
5			Thôn Phố Lang Quán	DTTS	MN	
6			Thôn Trầm Ân		MN	
7			Thôn Minh Phong	DTTS	MN	
8			Thôn Hoàng Pháp	DTTS	MN	
9			Thôn Đèo Hoa	DTTS	MN	
10			Thôn Làng Là	DTTS	MN	
11			Thôn Động Sơn	DTTS	MN	
12			Thôn Hoàng Sơn	DTTS	MN	
13			Thôn Đồng Danh	DTTS	MN	
14			Thôn Đồng Non	DTTS	MN	
15			Thôn Đình Kính	DTTS	MN	
16			Thôn Đồng Chung	DTTS	MN	
17			Thôn Cây Bưởi	DTTS	MN	
18			Thôn Thanh Sơn	DTTS	MN	
19			Thôn Bình Ca		MN	
20			Thôn Đồng Bài	DTTS	MN	
21			Thôn Cây Nhãn	DTTS	MN	
22			Thôn Cầu Trôi	DTTS	MN	
23			Thôn Hưng Thịnh	DTTS	MN	
24			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	
25			Thôn Tân Lập	DTTS	MN	
26			Thôn Thắng Quân	DTTS	MN	
27			Thôn Yên Thắng		MN	
28			Thôn Phú Thịnh	DTTS	MN	
29			Thôn Tứ Quận	DTTS	MN	
32	**Xã Nhữ Khê**	**II**	**18**	**18**	**5**	**2**
1			Thôn Hữu Thổ	DTTS		
2			Thôn Minh Cầm	DTTS		
3			Thôn Đội Bình	DTTS		
4			Thôn Phú Bình	DTTS		
5			Thôn An Bình	DTTS		
6			Thôn Đồng Hưng	DTTS		ĐBKK
7			Thôn Thống Nhất	DTTS		
8			Thôn Tân Bình	DTTS		
9			Thôn Đồng Rôm	DTTS		
10			Thôn Đồng Tâm	DTTS		
11			Thôn Cây Dừa	DTTS	MN	
12			Thôn Nhữ Hán	DTTS		
13			Thôn An Khê	DTTS		
14			Thôn An Phú	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Hợp Nhất	DTTS		
16			Thôn Thọ Xuân	DTTS	MN	
17			Thôn Trung Hà	DTTS	MN	
18			Thôn Trại Xoan	DTTS	MN	
33	**Xã Kiến Thiết**	**III**	**10**	**10**	**10**	**9**
1			Thôn Khau Làng	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
2			Thôn Khuổi Cằn	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Làng Làm	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Đồng Phạ	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Pắc Nghiêng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Nà Vơ	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Đồng Khẩn	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Nặm Bó	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Tân Minh	DTTS	MN	
10			Thôn Bắc Triển	DTTS	MN	ĐBKK
34	**Xã Lực Hành**	**III**	**15**	**15**	**15**	**9**
1			Thôn Nà Ca	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Quý Quân	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Cánh Vần	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Làng Quài	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Ngọc Trà	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Bến Minh Khai	DTTS	MN	
8			Thôn Phai Đá	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Đán Khao	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Tân Yên	DTTS	MN	
11			Thôn Bình Long	DTTS	MN	
12			Thôn Chiêu Yên	DTTS	MN	
13			Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
14			Thôn Làng Ngoài	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Tân Lập	DTTS	MN	
35	**Xã Trung Sơn**	**III**	**12**	**12**	**12**	**10**
1			Thôn Làng Chạp	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Nà Ho	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Đồng Cướm	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Đức Uy	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Đạo Viện 1	DTTS	MN	
6			Thôn Đạo Viện 2	DTTS	MN	
7			Thôn Đạo Viện 3	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Đạo Viện 4	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Công Đa	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Tân Lập	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Lương Cải	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Phú Đa	DTTS	MN	ĐBKK
36	**Xã Hùng Lợi**	**III**	**14**	**14**	**14**	**10**
1			Thôn Bản Pài	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Trung Minh	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Minh Lợi	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Quân	DTTS	MN	
5			Thôn Nà Lay	DTTS	MN	
6			Thôn Toòng	DTTS	MN	
7			Thôn Thành Coóc	DTTS	MN	
8			Thôn Tấu Lìn	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Làng Phan	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Bản Chương	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Khuổi Ma	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
12			Thôn Bum Kẹn	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Lè	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Vàng On	DTTS	MN	ĐBKK
37	**Xã Phú Lương**	**I**	**24**	**18**	**24**	**2**
1			Thôn Nho Quan		MN	
2			Thôn Tân Mỹ	DTTS	MN	
3			Thôn Vy Lăng		MN	
4			Thôn Tân Tiến		MN	
5			Thôn Phú Xuân		MN	
6			Thôn Tam Đa		MN	
7			Thôn Phú Thọ		MN	
8			Thôn Đồng Thịnh	DTTS	MN	
9			Thôn Gia Cát	DTTS	MN	
10			Thôn Lãng Nhiêu	DTTS	MN	
11			Thôn Phú Nhiêu	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Trấn Kiêng	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Đồng Na	DTTS	MN	
14			Thôn Hữu Vu	DTTS	MN	
15			Thôn Dũng Vi	DTTS	MN	
16			Thôn Hải Mô	DTTS	MN	
17			Thôn Yên Phú	DTTS	MN	
18			Thôn Mãn Hóa	DTTS	MN	
19			Thôn Hiệp Trung	DTTS	MN	
20			Thôn Thạch Khuân	DTTS	MN	
21			Thôn Cây Thông	DTTS	MN	
22			Thôn Đại Phú	DTTS	MN	
23			Thôn Hoa Lũng	DTTS	MN	
24			Thôn Thái Sơn	DTTS	MN	
38	**Xã Tân Thanh**	**II**	**16**	**14**	**16**	**7**
1			Thôn Ninh Hòa		MN	
2			Thôn Ba Khe	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	
4			Thôn Lẹm	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Thanh Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Hợp Hòa	DTTS	MN	
7			Thôn Cầu Đá	DTTS	MN	
8			Thôn Ba Quanh	DTTS	MN	
9			Thôn Trường Thịnh	DTTS	MN	
10			Thôn Bẫu	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Tân Quang	DTTS	MN	
12			Thôn Cầu Khoai	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Tân Dân	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Tân Trào	DTTS	MN	
15			Thôn Thanh Bình		MN	
16			Thôn Lục Liêu	DTTS	MN	ĐBKK
39	**Xã Sơn Thuỷ**	**I**	**24**	**24**	**24**	**0**
1			Thôn Thanh Tân	DTTS	MN	
2			Thôn Ba Nhà	DTTS	MN	
3			Thôn Khoan Lư	DTTS	MN	
4			Thôn Sơn Nam	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
5			Thôn Văn Bảo	DTTS	MN	
6			Thôn Cầu Bâm	DTTS	MN	
7			Thôn Bình Man	DTTS	MN	
8			Thôn Đồng Xanh	DTTS	MN	
9			Thôn Nam Hiên	DTTS	MN	
10			Thôn Làng Nàng	DTTS	MN	
11			Thôn Làng Sinh	DTTS	MN	
12			Thôn Kế Tân	DTTS	MN	
13			Thôn Thiện Kế	DTTS	MN	
14			Thôn Cầu Xi	DTTS	MN	
15			Thôn Làng Thiện	DTTS	MN	
16			Thôn Hợp Nhất	DTTS	MN	
17			Thôn Nhật Tân	DTTS	MN	
18			Thôn Hội Kế	DTTS	MN	
19			Thôn Ninh Hòa	DTTS	MN	
20			Thôn Phú Quý	DTTS	MN	
21			Thôn Ninh Lai	DTTS	MN	
22			Thôn Hoàng La	DTTS	MN	
23			Thôn Hoàng Tân	DTTS	MN	
24			Thôn Sơn Thủy	DTTS	MN	
40	**Xã Tân Trào**	**II**	**12**	**12**	**12**	**1**
1			Thôn Khuôn Điển	DTTS	MN	
2			Thôn Làng Hản	DTTS	MN	
3			Thôn Hoàng Lâu	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Chi Liền	DTTS	MN	
5			Thôn Bòng	DTTS	MN	
6			Thôn Thia	DTTS	MN	
7			Thôn Tân Lập	DTTS	MN	
8			Thôn Làng Phát	DTTS	MN	
9			Thôn Cả	DTTS	MN	
10			Thôn Yên Thượng	DTTS	MN	
11			Thôn Ao Búc	DTTS	MN	
12			Thôn Quan Hạ	DTTS	MN	
41	**Xã Sơn Dương**	**I**	**42**	**25**	**42**	**0**
1			Thôn Măng Ngọt	DTTS	MN	
2			Thôn An Đinh	DTTS	MN	
3			Thôn Tân Tiến		MN	
4			Thôn An Kỳ	DTTS	MN	
5			Thôn Hồ Tiêu		MN	
6			Thôn Đăng Châu		MN	
7			Thôn Tân Kỳ		MN	
8			Thôn Tân Bắc		MN	
9			Thôn Bắc Lũng	DTTS	MN	
10			Thôn Đoàn Kết		MN	
11			Thôn Cầu Bì	DTTS	MN	
12			Thôn Cầu Quất	DTTS	MN	
13			Thôn Hưng Thịnh	DTTS	MN	
14			Thôn Tân Thắng		MN	
15			Thôn Sơn Thủy	DTTS	MN	
16			Thôn Tân Thịnh		MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
17			Thôn Đèo Khế	DTTS	MN	
18			Thôn Đồng Diễn	DTTS	MN	
19			Thôn Thường Tân	DTTS	MN	
20			Thôn Trầm	DTTS	MN	
21			Thôn Bình Phú	DTTS	MN	
22			Thôn Làng Sảo	DTTS	MN	
23			Thôn Phú Lộc	DTTS	MN	
24			Thôn Phúc Lợi	DTTS	MN	
25			Thôn Đồng Luộc	DTTS	MN	
26			Thôn Liên Thành	DTTS	MN	
27			Thôn Định Chung	DTTS	MN	
28			Thôn Khuôn Thê	DTTS	MN	
29			Thôn Phúc Thịnh	DTTS	MN	
30			Thôn Thịnh Tiến		MN	
31			Thôn Kỳ Lâm		MN	
32			Thôn Làng Cả		MN	
33			Thôn Quyết Thắng		MN	
34			Thôn Xây Dựng		MN	
35			Thôn Cơ Quan		MN	
36			Thôn Tân Phú		MN	
37			Thôn Tân Phúc		MN	
38			Thôn Tú Tạc	DTTS	MN	
39			Thôn Đa Năng	DTTS	MN	
40			Thôn Khuôn Ráng	DTTS	MN	
41			Thôn Phúc Vượng		MN	
42			Thôn Tân Thượng	DTTS	MN	
42	**Xã Bình Ca**	**I**	**19**	**12**	**19**	**0**
1			Thôn Hồng Tiến	DTTS	MN	
2			Thôn Bình An	DTTS	MN	
3			Thôn Đồng Cận	DTTS	MN	
4			Thôn Vân Thành	DTTS	MN	
5			Thôn An Hoà		MN	
6			Thôn Đồng Bèn	DTTS	MN	
7			Thôn An Bình	DTTS	MN	
8			Thôn Đồng Thắng	DTTS	MN	
9			Thôn Tân Lập		MN	
10			Thôn Cây Đa		MN	
11			Thôn Cấp Tiến	DTTS	MN	
12			Thôn Hoà Phú	DTTS	MN	
13			Thôn Đồng Chiêm	DTTS	MN	
14			Thôn Thượng Ấm	DTTS	MN	
15			Thôn Gò Hu		MN	
16			Thôn Kim Ninh		MN	
17			Thôn Đồng Ván	DTTS	MN	
18			Thôn Tiến Thắng		MN	
19			Thôn Phú Lương		MN	
43	**Xã Đông Thọ**	**III**	**14**	**11**	**14**	**9**
1			Thôn Tân An	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Làng Hào	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Đá Trơn	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
4			Thôn Hữu Lộc	DTTS	MN	
5			Thôn Xạ Hương		MN	
6			Thôn Đông Trai		MN	
7			Thôn Sài Lĩnh	DTTS	MN	
8			Thôn Bãi Sặt	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Như Xuyên	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Đồng Cảy	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Quý Nhân	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Y Nhân	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Đông Khê	DTTS	MN	
14			Thôn Thượng Bản		MN	ĐBKK
44	**Xã Hồng Sơn**	**I**	**19**	**7**	**19**	**0**
1			Thôn Kim Xuyên		MN	
2			Thôn An Phúc		MN	
3			Thôn Vạn Sơn		MN	
4			Thôn Đình Lộng		MN	
5			Thôn Đồng Phú		MN	
6			Thôn Dộc Vầu	DTTS	MN	
7			Thôn Cây Gạo	DTTS	MN	
8			Thôn Ninh Phú	DTTS	MN	
9			Thôn Cờ Dương		MN	
10			Thôn Phú Thị		MN	
11			Thôn Chi Thiết	DTTS	MN	
12			Thôn Thịnh Kim		MN	
13			Thôn Đồng Văn		MN	
14			Thôn Giếng Bọc	DTTS	MN	
15			Thôn Khe Thuyền	DTTS	MN	
16			Thôn Mãn Sơn		MN	
17			Thôn Đồn Hang		MN	
18			Thôn An Mỹ	DTTS	MN	
19			Thôn Đồng Mụng		MN	
45	**Xã Minh Thanh**	**II**	**18**	**18**	**18**	**4**
1			Thôn Thanh La	DTTS	MN	
2			Thôn Đồng Đon	DTTS	MN	
3			Thôn Minh Khai	DTTS	MN	
4			Thôn Cảy	DTTS	MN	
5			Thôn Tân Thái	DTTS	MN	
6			Thôn Bình Yên	DTTS	MN	
7			Thôn Tân Thượng	DTTS	MN	
8			Thôn Đồng Quan	DTTS	MN	
9			Thôn Đồng Tậu	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Lập Binh	DTTS	MN	
11			Thôn Khấu Lấu	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Phục Hưng	DTTS	MN	
13			Thôn Khuôn Mản	DTTS	MN	
14			Thôn Lê	DTTS	MN	
15			Thôn Mới	DTTS	MN	
16			Thôn Lũng Cò	DTTS	MN	
17			Thôn Ngòi Trườn	DTTS	MN	ĐBKK
18			Thôn Đồng Min	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
46	**Xã Trường Sinh**	**I**	**18**	**4**	**18**	**1**
1			Thôn An Khang		MN	
2			Thôn An Lịch		MN	
3			Thôn Sùng Lễ	DTTS	MN	
4			Thôn Đồng Bừa	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Phúc Kiện	DTTS	MN	
6			Thôn Xóm Nứa	DTTS	MN	
7			Thôn Phú Đa		MN	
8			Thôn Quang Tất		MN	
9			Thôn Hưng Thịnh		MN	
10			Thôn Lương Thiện		MN	
11			Thôn Tiến Thắng		MN	
12			Thôn Phú Thọ		MN	
13			Thôn Trại Mít		MN	
14			Thôn Đồng Tâm		MN	
15			Thôn Đồng Phú		MN	
16			Thôn Thọ Đức		MN	
17			Thôn Thắng Lợi		MN	
18			Thôn Phan Lương		MN	
47	**Phường Mỹ Lâm**	**I**	**18**	**18**	**0**	**0**
1			TDP Kim Phú 1	DTTS		
2			TDP Kim Phú 3	DTTS		
3			TDP Kim Phú 4	DTTS		
4			TDP Kim Phú 5	DTTS		
5			TDP Giếng Tanh	DTTS		
6			TDP Khuôn Lành	DTTS		
7			TDP Vực Vại	DTTS		
8			TDP Mỹ Lâm 1	DTTS		
9			TDP Mỹ Lâm 2	DTTS		
10			TDP Mỹ Lâm 3	DTTS		
11			TDP Mỹ Lâm 4	DTTS		
12			TDP Mỹ Lâm 5	DTTS		
13			TDP Đá Bàn	DTTS		
14			TDP Mỹ Bằng	DTTS		
15			TDP Giếng Đõ	DTTS		
16			TDP Đầu Núi	DTTS		
17			TDP Đình Bằng	DTTS		
18			TDP Y Bằng	DTTS		
48	**Phường Minh Xuân**	**I**	**16**	**16**	**0**	**0**
1			Tổ dân phố 1	DTTS		
2			Tổ dân phố 2	DTTS		
3			Tổ dân phố 3	DTTS		
4			Tổ dân phố 8	DTTS		
5			Tổ dân phố 9	DTTS		
6			Tổ dân phố 10	DTTS		
7			Tổ dân phố Phan Thiết 21	DTTS		
8			Tổ dân phố Phan Thiết 23	DTTS		
9			Tổ dân phố Phan Thiết 24	DTTS		
10			Tổ dân phố Phan Thiết 25	DTTS		
11			Tổ dân phố Tân Hà 28	DTTS		

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
12			Tổ dân phố Tân Hà 30	DTTS		
13			Tổ dân phố Tân Hà 33	DTTS		
14			Tổ dân phố Kim Phú 44	DTTS		
15			Tổ dân phố Kim Phú 45	DTTS		
16			Tổ dân phố Trung Môn 54	DTTS		
49	**Phường Nông Tiến**		**5**	**5**	**0**	**0**
1			Tổ dân phố 1	DTTS		
2			Tổ dân phố 2	DTTS		
3			Tổ dân phố 4	DTTS		
4			Tổ dân phố 5	DTTS		
5			Tổ dân phố 11	DTTS		
50	**Phường An Tường**	**I**	**13**	**13**	**0**	**0**
1			Tổ dân phố 2	DTTS		
2			Tổ dân phố 3	DTTS		
3			Tổ dân phố 11	DTTS		
4			Tổ dân phố 15	DTTS		
5			Tổ dân phố 18	DTTS		
6			Tổ dân phố 19	DTTS		
7			Tổ dân phố 20	DTTS		
8			Tổ dân phố 22	DTTS		
9			Tổ dân phố 23	DTTS		
10			Tổ dân phố 24	DTTS		
11			Tổ dân phố 25	DTTS		
12			Tổ dân phố 26	DTTS		
13			Tổ dân phố 27	DTTS		
51	**Phường Bình Thuận**	**I**	**8**	**8**	**0**	**0**
1			Tổ dân phố 01	DTTS		
2			Tổ dân phố 02	DTTS		
3			Tổ dân phố 03	DTTS		
4			Tổ dân phố 04	DTTS		
5			Tổ dân phố 07	DTTS		
6			Tổ dân phố 08	DTTS		
7			Tổ dân phố 09	DTTS		
8			Tổ dân phố 10	DTTS		
52	**Xã Lũng Cú**	**III**	**16**	**16**	**16**	**16**
1			Thôn Sán Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Thèn Pả	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Lô Lô Chải	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Cẳng Tằng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Tả Giao Khâu	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Má Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Má Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Ma Lé	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bản Thùng	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Ngài Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Má Xí	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Lũng Táo	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Má Là	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Mã Sồ	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Há Súng	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
16			Thôn Nhù Sang	DTTS	MN	ĐBKK
53	**Xã Đồng Văn**	**III**	**24**	**24**	**24**	**21**
1			Thôn Sùa Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Tả Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Dình Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Mã Pì Lèng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Pải Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Đề Đay	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Há Chùa Lả	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Khó Thông	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Tả Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Há Đề	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Thài Phìn Tủng	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Sính Tủng Chứ	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Nhù Sa	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Tả Tủng Chứ	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Khía Lía	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Đậu Chua	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
18			Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
19			Thôn Thành Tâm	DTTS	MN	
20			Thôn Đồng Văn	DTTS	MN	
21			Thôn Má Pắng	DTTS	MN	ĐBKK
22			Thôn Thiên Hương	DTTS	MN	ĐBKK
23			Thôn Má Lủ	DTTS	MN	ĐBKK
24			Thôn Ngài Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
54	**Xã Sà Phìn**	**III**	**15**	**15**	**15**	**14**
1			Thôn Sà Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Lũng Hoà	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Há Hơ	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Lao Xa	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Lũng Cẩm	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Sáng Ngài	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tả Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Séo Lủng	DTTS	MN	
9			Thôn Thèn Ván	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Sảng Tủng	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Lùng Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Há Đề	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Cá Ha	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Sà Tủng Chứ	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Sính Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
55	**Xã Phố Bảng**	**III**	**14**	**14**	**14**	**13**
1			Thôn Sảng Pả	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Séo Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Chúng Pả	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Phố Cáo	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Tráng Phúng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Sủa Pả	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Lán Xì	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
8			Thôn Lũng Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Mỏ Xí	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Phố Bảng	DTTS	MN	
11			Thôn Phố Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Tả Kha	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Chúng Chải	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Phố Là	DTTS	MN	ĐBKK
56	**Xã Lũng Phìn**	**III**	**15**	**15**	**15**	**15**
1			Thôn Há Đề	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Phố Lũng Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Chín Trù Ván	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Hố Quáng Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Tráng Chá Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Chứ Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tả Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Sủng Tùa	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Sủng Trái	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Tả Cồ Ván	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Sủng Lỳ	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Phúng Tủng	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Há Chớ	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Há Pia	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Cán Pẩy Hở	DTTS	MN	ĐBKK
57	**Xã Sủng Máng**	**III**	**13**	**13**	**13**	**13**
1			Thôn Há Chế	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Sủng Trà	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Sủng Pờ	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Sủng Máng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Sủng Nhỉ	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Sủng Quáng	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tả Chà Lảng	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Lò Lử Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Sèo Lùng Sán	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Sủng Ú	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Lùng Phủa	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Sủng Lủ	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Tìa Sính	DTTS	MN	ĐBKK
58	**Xã Sơn Vĩ**	**III**	**24**	**24**	**24**	**24**
1			Thôn Bờ Sông	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Lẻo Chá Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Lũng Chỉn	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Lủng Chư	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Lũng Làn	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Lũng Lình	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Lùng Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Lùng Thúng	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Mé Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Mè Nắng	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Mỏ Phàng	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Ngài Trồ	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
13			Thôn Phìn Lò	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Tà Ngày	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Tìa Chớ	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Tìa Kính	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Tù Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
18			Thôn Thèn Pả	DTTS	MN	ĐBKK
19			Thôn Thín Ngài	DTTS	MN	ĐBKK
20			Thôn Thượng Phùng	DTTS	MN	ĐBKK
21			Thôn Trà Mần	DTTS	MN	ĐBKK
22			Thôn Xéo Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
23			Thôn Xín Cái	DTTS	MN	ĐBKK
24			Thôn Xín Chải	DTTS	MN	ĐBKK
59	**Xã Mèo Vạc**	**III**	**17**	**17**	**17**	**14**
1			Thôn Mèo Vạc	DTTS	MN	
2			Thôn Sảng Pả	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Chúng Pả	DTTS	MN	
4			Thôn Tìa Chí Đơ	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Tả Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Pả Vi	DTTS	MN	
7			Thôn Đề Lảng	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Kho Tấu	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Lùng Vái	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Mã Pì Lèng	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Nia Do	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Giàng Chu Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Hấu Chua	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Há Súa	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Tò Đú	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Tràng Hương	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Há Súng	DTTS	MN	ĐBKK
60	**Xã Khâu Vai**	**III**	**17**	**17**	**17**	**14**
1			Thôn Nho Quế	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Cán Chu Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Sán Sì Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Há Dấu Cò	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Mèo Qua	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Lũng Pù	DTTS	MN	
7			Thôn Làng Tỉnh Dào	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Quán Xí	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Phấu Hía	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Pắc Cạm	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Ha Cá	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Khâu Vai	DTTS	MN	
13			Thôn Pó Ngần	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Phiêng Bung	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Xín Thầu	DTTS	MN	
16			Thôn Cán Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Há Ía	DTTS	MN	ĐBKK
61	**Xã Niêm Sơn**	**III**	**11**	**11**	**11**	**10**
1			Thôn Nà Pù	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
2			Thôn Bản Tồng	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Khuổi Lông	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Niêm Đồng	DTTS	MN	
5			Thôn Nà Giáo	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Bản Tại	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Ngậm Cạch	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Niêm Tòng	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Phiêng Tòng	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Nà Pinh	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Nà Cuổng	DTTS	MN	ĐBKK
62	**Xã Tát Ngà**	**III**	**8**	**8**	**8**	**8**
1			Thôn Nậm Ban	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Nà Hin	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nà Nông	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Bản Ruộc	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Nà Dầu	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Thăm Noong	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tát Ngà	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Nà Sang	DTTS	MN	ĐBKK
63	**Xã Thắng Mố**	**III**	**15**	**15**	**15**	**15**
1			Thôn Sủng Thài	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Trù Xá	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Sủng Phính	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Cháng Pùng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Há Lìa	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Hồng Ngài	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Lùng Pủng	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Lùng Vảng	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Sủng Pờ	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Sủng Cháng	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Cháng Lộ	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Há Già	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Sủa Chải	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Bản Ruồng	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Sủng Lảng	DTTS	MN	ĐBKK
64	**Xã Bạch Đích**	**III**	**14**	**14**	**14**	**14**
1			Thôn Sủng Sử	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Xà Ván	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Phú Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Thèn Phùng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Bản Muồng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tráng Lệ	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Na Sàng	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Lùng Ngấn	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Phú Tỷ	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Lùng Búng	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Bản Rào	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Na Pô	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Na Kinh	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
65	**Xã Yên Minh**	**III**	**28**	**28**	**28**	**25**
1			Thôn Nà Mạ	DTTS	MN	
2			Thôn Phắc Nghè	DTTS	MN	
3			Thôn Nà Tèn	DTTS	MN	
4			Thôn Nà Rược	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Nà Đồng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Phiêng Trà	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Bục Bản	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Nà Quang	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Nà Hán	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Sủng Pảo	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Viềng	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Bản Trưởng	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Bản Vàng	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Lao Và Chải	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Chi Sang	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Pa Pao	DTTS	MN	ĐBKK
18			Thôn Xín Chải	DTTS	MN	ĐBKK
19			Thôn Lao Sì Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
20			Thôn Chế Quà	DTTS	MN	ĐBKK
21			Thôn Bó Mới	DTTS	MN	ĐBKK
22			Thôn Cao Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
23			Thôn Cao Minh	DTTS	MN	ĐBKK
24			Thôn Cao Nguyên	DTTS	MN	ĐBKK
25			Thôn Vần Chải	DTTS	MN	ĐBKK
26			Thôn Đăng Vai	DTTS	MN	ĐBKK
27			Thôn Tả Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
28			Thôn Sủng Khúa	DTTS	MN	ĐBKK
66	**Xã Mậu Duệ**	**III**	**18**	**18**	**18**	**17**
1			Thôn Mậu Duệ	DTTS	MN	
2			Thôn Nà Sài	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Cốc Cai	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Phiêng Trà	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Kéo Hẻn	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Khau Piai	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Khun Sảng	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Mùa Lệnh	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bản Khoang	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Hạt Đạt	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Nà Luông	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Lầu Khắm	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Khau Nhang	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Khau Cùa	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Nậm Noong	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Pờ Chừ Lủng	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Sa Lỳ	DTTS	MN	ĐBKK
18			Thôn Ngam La	DTTS	MN	ĐBKK
67	**Xã Ngọc Long**	**III**	**9**	**9**	**9**	**9**
1			Thôn Ngọc Long	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
2			Thôn Tà Muồng	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Noong Khắt	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Phia Mạnh	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Phia Pèn	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Tàng Sảm	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tồng Ngào	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Bản Dày	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bản Án	DTTS	MN	ĐBKK
68	**Xã Du Già**	**III**	**12**	**12**	**12**	**10**
1			Thôn Lũng Dầm	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Ngài Sảng	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Giàng Trù A	DTTS	MN	
4			Thôn Giàng Trù B	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Thâm Luông	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Làng Khác	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Cốc Pảng	DTTS	MN	
8			Thôn Phìn Tỷ	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bản Lý	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Khau Vạc	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Bản Lè	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Khai Hoang	DTTS	MN	ĐBKK
69	**Xã Đường Thượng**	**III**	**10**	**10**	**10**	**9**
1			Thôn Xín Chải	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Sảng Pả	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Lũng Hồ	DTTS	MN	
4			Thôn Làng Quá	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Lao Lùng Tủng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Dì Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Cáp	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Nậm Lang	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Cờ Tẩu	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Cờ Cải	DTTS	MN	ĐBKK
70	**Xã Lùng Tám**	**III**	**8**	**8**	**8**	**8**
1			Thôn Sang Phàng	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nà Sài	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Hợp Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Lùng Tám	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Tùng Nùn	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Lố Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Lùng Hấu	DTTS	MN	ĐBKK
71	**Xã Cán Tỷ**	**III**	**9**	**9**	**9**	**9**
1			Thôn Thào Chư Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Na Cạn	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Lao Chải	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Sán Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Xín Suối Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Sủa Cán Tỷ	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Lùng Vái	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Đầu Cầu I	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
9			Thôn Đầu Cầu II	DTTS	MN	ĐBKK
72	**Xã Nghĩa Thuận**	**III**	**11**	**11**	**11**	**10**
1			Thôn Làng Tấn	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Lùng Cáng	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Lùng Cúng	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Mã Hồng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Mỏ Sài	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Thanh Long	DTTS	MN	
7			Thôn Xín Cái	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Khủng Cáng	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Ma Sào Phố	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Na Lình	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Na Cho Cai	DTTS	MN	ĐBKK
73	**Xã Quản Bạ**	**III**	**17**	**17**	**17**	**6**
1			Thôn Tam Sơn	DTTS	MN	
2			Thôn Nà Khoang	DTTS	MN	
3			Thôn Lùng Khúy	DTTS	MN	
4			Thôn Nặm Đăm	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Quyết Tiến	DTTS	MN	
6			Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Bình Dương	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Lùng Mười	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bảo An	DTTS	MN	
10			Thôn Đông Tinh	DTTS	MN	
11			Thôn Lùng Thàng	DTTS	MN	
12			Thôn Nậm Lương	DTTS	MN	
13			Thôn Pản Hò	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Ngài Thầu Sảng	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Tam Sơn 4	DTTS	MN	
16			Thôn Tam Sơn 3	DTTS	MN	
17			Thôn Nà Chang	DTTS	MN	
74	**Xã Tùng Vài**	**III**	**11**	**11**	**11**	**11**
1			Thôn Suối vui	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Bản Thăng	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Tùng Vài Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Lùng Chu Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Cao Mã	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Thèn Ván	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Vàng Chá Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Lò Suối Tủng	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Hòa Sì Pan	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Tả Ván	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Ma Ngán Sán	DTTS	MN	ĐBKK
75	**Xã Yên Cường**	**III**	**11**	**11**	**11**	**11**
1			Thôn Cốc Phát	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Bản Túm	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Phiêng Luông	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Nà Khảo	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Tả Lùng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Bản Chung	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
7			Thôn Bản Nghè	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Nà Chảo	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Cụm Nhùng	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Tiến Xuân	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Bản Khun	DTTS	MN	ĐBKK
76	**Xã Đường Hồng**	**III**	**13**	**13**	**13**	**13**
1			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Độc Lập	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nà Nôm	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Bản Loòng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Tân Yên	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Tắn Khâu	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Bản Tính	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Nặm Ẳn	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Tiến Minh	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Nà Nưa	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Nà Khâu	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Khuổi Mạ	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Bản Đúng	DTTS	MN	ĐBKK
77	**Xã Bắc Mê**	**III**	**12**	**12**	**12**	**10**
1			Thôn Lạc Nông	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Hạ Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nà Pâu	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Bó Củng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Yên Phú	DTTS	MN	
6			Thôn Yên Phong	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Pắc Mìa	DTTS	MN	
8			Thôn Bản Sáp	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Nà Nèn	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Giáp Yên	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Bản Đuốc	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Nà Phia	DTTS	MN	ĐBKK
78	**Xã Minh Ngọc**	**III**	**9**	**9**	**9**	**7**
1			Thôn Nà Cau	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Nà Sài	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nà Lá	DTTS	MN	
4			Thôn Lùng Xuôi	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Lùng Hảo	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Khuổi Trang	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Nà Lại	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Thượng Tân	DTTS	MN	
79	**Xã Minh Sơn**	**III**	**7**	**7**	**7**	**7**
1			Thôn Lũng Vầy	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Nà Sáng	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Ngọc Trì	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Lùng Quốc	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Lùng Thóa	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Bó Pèng	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Bản Kẹp	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
80	**Xã Giáp Trung**	**III**	**7**	**7**	**7**	**7**
1			Thôn Khâu Nhoà	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Nà Bó	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nà Đén	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Nà Pồng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Khuổi Phủng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Phia Biooc	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Lùng Cao	DTTS	MN	ĐBKK
81	**Xã Ngọc Đường**	**III**	**8**	**7**	**8**	**4**
1			Thôn Tây Yên	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Bắc Bừu	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Yên Định	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Đông Yên	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Bản Tùy	DTTS	MN	
6			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	
7			Thôn Thái Sơn		MN	
8			Thôn Bản Cưởm	DTTS	MN	
82	**Phường Hà Giang 1**	**I**	**14**	**6**	**14**	**0**
1			Tổ dân phố 01		MN	
2			Tổ dân phố 02		MN	
3			Tổ dân phố 03		MN	
4			Tổ dân phố 04	DTTS	MN	
5			Tổ dân phố 05		MN	
6			Tổ dân phố 06		MN	
7			Tổ dân phố 07		MN	
8			Tổ dân phố 08		MN	
9			Tổ dân phố 09		MN	
10			Tổ dân phố 10 - Thôn Châng	DTTS	MN	
11			Tổ dân phố 11 -Thôn Mè	DTTS	MN	
12			Tổ dân phố 12 - Thôn Khuổi	DTTS	MN	
13			Tổ dân phố 13 - Thôn Tha	DTTS	MN	
14			Tổ dân phố 14 - Thôn Lúp	DTTS	MN	
83	**Phường Hà Giang 2**	**I**	**17**	**15**	**13**	**0**
1			Tổ dân phố 1 Phong Quang	DTTS	MN	
2			Tổ dân phố 2 Phong Quang	DTTS	MN	
3			Tổ dân phố 3	DTTS	MN	
4			Tổ dân phố 4	DTTS	MN	
5			Tổ dân phố 5		MN	
6			Tổ dân phố 6	DTTS	MN	
7			Tổ dân phố 7	DTTS	MN	
8			Tổ dân phố 8	DTTS	MN	
9			Tổ dân phố 9		MN	
10			Tổ dân phố 10	DTTS	MN	
11			Tổ dân phố 12	DTTS		
12			Tổ dân phố 14	DTTS	MN	
13			Tổ dân phố 15	DTTS		
14			Tổ dân phố 16	DTTS		
15			Tổ dân phố 17	DTTS		
16			Tổ dân phố 18	DTTS	MN	
17			Tổ dân phố 19	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
84	**Xã Lao Chải**	**III**	**6**	**6**	**6**	**6**
1			Thôn Nậm Tà	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Tả Ván	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nậm Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Cáo Sào	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Bản Phùng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Lùng Chu Phùng	DTTS	MN	ĐBKK
85	**Xã Thanh Thuỷ**	**III**	**7**	**7**	**7**	**4**
1			Thôn Cường Thịnh	DTTS	MN	
2			Thôn Nà Thài	DTTS	MN	
3			Thôn Nà Màu	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Xà Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Thanh Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Giang Nam	DTTS	MN	
7			Thôn Nà Sát	DTTS	MN	ĐBKK
86	**Xã Phú Linh**	**III**	**14**	**14**	**14**	**8**
1			Thôn Bản Noong	DTTS	MN	
2			Thôn Bản Mường	DTTS	MN	
3			Thôn Bắc Ngàn	DTTS	MN	
4			Thôn Tiền Phong	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Bắc Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Bản Chăn	DTTS	MN	
7			Thôn Bản Lắp	DTTS	MN	
8			Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bản Thẩu	DTTS	MN	
10			Thôn Kim Thạch	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Bản Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Nà Pồng	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Kim Linh	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Bản Ngàn	DTTS	MN	ĐBKK
87	**Xã Linh Hồ**	**III**	**21**	**21**	**21**	**17**
1			Thôn Minh Giang	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Vinh Quang	DTTS	MN	
3			Thôn Thành Công	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Ngọc Linh	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Nậm Dầu	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Ngọc Hà	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Ngọc Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Bản Vai	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bản Buổng	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Bản Tát	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Thôn Trang	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Thủy Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Tấng	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Nà Trà	DTTS	MN	
15			Thôn Minh Thành	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Xuân Phong	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Nậm Đăm	DTTS	MN	ĐBKK
18			Thôn Trung Sơn	DTTS	MN	
19			Thôn Bản Tàn	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
20			Thôn Hai Luồng	DTTS	MN	
21			Thôn Lùng Chang	DTTS	MN	ĐBKK
88	**Xã Bạch Ngọc**	**III**	**9**	**9**	**9**	**8**
1			Thôn Ngọc Bình	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Minh Thành	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Ngọc Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Ngọc Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Minh Tâm	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Ngọc Minh	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Ngọc Thành	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Tiến Thành	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Phai	DTTS	MN	
89	**Xã Vị Xuyên**	**I**	**22**	**19**	**22**	**2**
1			Thôn Làng Nùng	DTTS	MN	
2			Thôn Làng Cúng	DTTS	MN	
3			Thôn Bản Bang	DTTS	MN	
4			Thôn Bình Vàng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Làng Khẻn	DTTS	MN	
6			Thôn 1		MN	
7			Thôn 2		MN	
8			Thôn 3	DTTS	MN	
9			Thôn 4	DTTS	MN	
10			Thôn 5	DTTS	MN	
11			Thôn 6		MN	
12			Thôn 7	DTTS	MN	
13			Thôn Đông Cáp	DTTS	MN	
14			Thôn Làng Vàng	DTTS	MN	
15			Thôn Mý	DTTS	MN	
16			Thôn 8	DTTS	MN	
17			Thôn 9	DTTS	MN	
18			Thôn 10	DTTS	MN	
19			Thôn 11	DTTS	MN	
20			Thôn Suối Đồng	DTTS	MN	
21			Thôn Vạt	DTTS	MN	
22			Thôn Làng Má	DTTS	MN	ĐBKK
90	**Xã Việt Lâm**	**III**	**7**	**7**	**7**	**4**
1			Thôn Khuổi Hóp	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Quảng Ngần	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nặm Quăng	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Dưới	DTTS	MN	
5			Thôn Hát	DTTS	MN	
6			Thôn Chang	DTTS	MN	
7			Thôn Bản Chang	DTTS	MN	ĐBKK
91	**Xã Minh Tân**	**III**	**8**	**8**	**8**	**8**
1			Thôn Bắc Xum	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Xín Chải	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Bản Phố	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Tân Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Thượng Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Bản Hình	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
7			Thôn Hoàng Lỳ Pả	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Phìn Sảng	DTTS	MN	ĐBKK
92	**Xã Thuận Hoà**	**III**	**8**	**8**	**8**	**7**
1			Thôn Bản Mịch	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Hòa Bắc	DTTS	MN	
3			Thôn Lũng Buông	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Minh Phong	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Hòa Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Lũng Pù	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Khâu Mèng	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Lũng Khỏe	DTTS	MN	ĐBKK
93	**Xã Tùng Bá**	**III**	**8**	**8**	**8**	**8**
1			Thôn Hồng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Bản Đén	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Yên Phúc	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Nà Giáo	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Hồng Minh	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Nặm Rịa	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tát Kà	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Khuôn Làng	DTTS	MN	ĐBKK
94	**Xã Thượng Sơn**	**III**	**8**	**8**	**8**	**8**
1			Thôn Đán Khao	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Cao Bành	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Bó Đướt	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Trung Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Vằng Luông	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Lùng Vùi	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Bản Khóec	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Nặm Am	DTTS	MN	ĐBKK
95	**Xã Cao Bồ**	**III**	**6**	**6**	**6**	**6**
1			Thôn Lùng Tao	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Tham Vè	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Tát Khao	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Thác Tăng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Khuổi Luông	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Bản Dâng	DTTS	MN	ĐBKK
96	**Xã Tân Quang**	**III**	**14**	**14**	**14**	**7**
1			Thôn Nậm An	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Mỹ Tân	DTTS	MN	
3			Thôn Vinh Quang	DTTS	MN	
4			Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
5			Thôn Nậm Ngần	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Hợp Nhất	DTTS	MN	
7			Thôn Tân Tấu	DTTS	MN	
8			Thôn Bản Cưởm	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Nậm Chu	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Nậm Khá	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Minh Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Nghĩa Tân	DTTS	MN	
13			Thôn Xuân Hòa	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
14			Thôn Mục Lạn	DTTS	MN	ĐBKK
97	**Xã Đồng Tâm**	**III**	**11**	**11**	**11**	**11**
1			Thôn Thượng Bình	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Bình Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Chang	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Pha	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Châng	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Nhạ	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Cổng Đá	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Đồng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Cuôm	DTTS	MN	ĐBKK
98	**Xã Liên Hiệp**	**III**	**12**	**11**	**12**	**6**
1			Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Hữu Sản	DTTS	MN	
3			Thôn Thành Công	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Ba Hồng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Đức Xuân	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Xuân Mới	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Phiêng Phày	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Trung Sơn	DTTS	MN	
9			Thôn Đi	DTTS	MN	
10			Thôn Tân Thành	DTTS	MN	
11			Thôn Trung Tâm		MN	
12			Thôn Vinh Quang	DTTS	MN	
99	**Xã Bằng Hành**	**II**	**16**	**16**	**16**	**5**
1			Thôn Minh Khai	DTTS	MN	
2			Thôn Quý Quốc	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nặm Vạc	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Luông	DTTS	MN	
5			Thôn Thác Vệ	DTTS	MN	
6			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Linh	DTTS	MN	
8			Thôn Thượng	DTTS	MN	
9			Thôn Vô Điếm	DTTS	MN	
10			Thôn Thia	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Me	DTTS	MN	
12			Thôn Nặm Mái	DTTS	MN	
13			Thôn Mâng	DTTS	MN	
14			Thôn Tân Điền	DTTS	MN	
15			Thôn Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Ca	DTTS	MN	
100	**Xã Bắc Quang**	**I**	**26**	**26**	**26**	**4**
1			Thôn Quang Vinh	DTTS	MN	
2			Thôn Vinh Quang	DTTS	MN	
3			Thôn Việt Quang	DTTS	MN	
4			Thôn Việt Vân	DTTS	MN	
5			Thôn Nguyễn Huệ	DTTS	MN	
6			Thôn Pắc Há	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
7			Thôn Quang Sơn	DTTS	MN	
8			Thôn Minh Thành	DTTS	MN	
9			Thôn Thanh Bình	DTTS	MN	
10			Thôn Cầu Ham	DTTS	MN	
11			Thôn Tân Cương	DTTS	MN	
12			Thôn Bế Triều	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Việt Vinh	DTTS	MN	
14			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	
15			Thôn Khiềm	DTTS	MN	
16			Thôn Hoàng Văn Thụ	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Minh Tiến	DTTS	MN	
18			Thôn Quang Minh	DTTS	MN	
19			Thôn Minh Thắng	DTTS	MN	
20			Thôn Minh Tân	DTTS	MN	
21			Thôn Minh Lập	DTTS	MN	ĐBKK
22			Thôn Bảo Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
23			Thôn Thượng Mỹ	DTTS	MN	
24			Thôn Thanh Sơn	DTTS	MN	
25			Thôn Minh Tâm	DTTS	MN	
26			Thôn Quang Thành	DTTS	MN	
101	**Xã Hùng An**	**II**	**16**	**16**	**16**	**6**
1			Thôn Hùng Thắng	DTTS	MN	
2			Thôn Tân Hùng	DTTS	MN	
3			Thôn Hùng Tiến	DTTS	MN	
4			Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	
5			Thôn An Tiến	DTTS	MN	
6			Thôn Bó Loỏng	DTTS	MN	
7			Thôn Tân An	DTTS	MN	
8			Thôn Hùng Tâm	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Đá Bàn	DTTS	MN	
10			Thôn Việt An	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Việt Thành	DTTS	MN	
12			Thôn Thành Tâm	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Thượng Cầu	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Chàng	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Giàn Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Cào	DTTS	MN	
102	**Xã Vĩnh Tuy**	**II**	**12**	**9**	**12**	**2**
1			Thôn Đông Thành	DTTS	MN	
2			Thôn Tiến Thành	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Khuổi Niếng	DTTS	MN	
4			Thôn Bình Long	DTTS	MN	
5			Thôn Quyết Tiến		MN	
6			Thôn Tự Lập	DTTS	MN	
7			Thôn Khuổi Phạt	DTTS	MN	
8			Thôn Tân Lập		MN	
9			Thôn Tiền Phong	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	
11			Thôn Thọ Quang	DTTS	MN	
12			Thôn Phố Mới		MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
103	**Xã Đồng Yên**	**II**	**14**	**14**	**14**	**0**
1			Thôn An Xuân	DTTS	MN	
2			Thôn Kè Nhạn	DTTS	MN	
3			Thôn Đồng Kem	DTTS	MN	
4			Thôn Vĩnh An	DTTS	MN	
5			Thôn Vĩnh Trùng	DTTS	MN	
6			Thôn Vĩnh Thành	DTTS	MN	
7			Thôn Vĩnh Xuân	DTTS	MN	
8			Thôn Vĩnh Phúc	DTTS	MN	
9			Thôn Bưa	DTTS	MN	
10			Thôn Đồng Hương	DTTS	MN	
11			Thôn Vĩnh Chúa	DTTS	MN	
12			Thôn Vĩnh Gia	DTTS	MN	
13			Thôn Vĩnh Sơn	DTTS	MN	
14			Thôn Thượng An	DTTS	MN	
104	**Xã Tiên Yên**	**III**	**15**	**14**	**15**	**13**
1			Thôn Yên Chung	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Yên Ngoan	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Nghè	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Buông	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Hạ Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Hạ Quang	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tân Bể	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Kem	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Sơn Thành	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Trung Thành	DTTS	MN	
11			Thôn Yên Thượng		MN	ĐBKK
12			Thôn Trung	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Thượng Minh	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Hạ	DTTS	MN	
15			Thôn Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
105	**Xã Xuân Giang**	**III**	**9**	**9**	**9**	**5**
1			Thôn Quyền	DTTS	MN	
2			Thôn Chang	DTTS	MN	
3			Thôn Tịnh	DTTS	MN	
4			Thôn Chì	DTTS	MN	
5			Thôn Bản Tát	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Già Nàng	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Nà Khương	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Lùng Vi	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Làng Ái	DTTS	MN	ĐBKK
106	**Xã Bằng Lang**	**III**	**10**	**10**	**10**	**5**
1			Thôn Yên Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Trung	DTTS	MN	
3			Thôn Khuổi Thè	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Hạ	DTTS	MN	
5			Thôn Chàng Sát	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Chàng Thẳm	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Yên Hà	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Yên Phú	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
9			Thôn Thượng	DTTS	MN	
10			Thôn Bản Khun	DTTS	MN	
107	**Xã Yên Thành**	**III**	**7**	**7**	**7**	**5**
1			Thôn Yên Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Yên Lập	DTTS	MN	
3			Thôn Đồng Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Pà Vầy Sủ	DTTS	MN	
5			Thôn Thượng Bình	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Bản Rịa	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Minh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
108	**Xã Quang Bình**	**III**	**10**	**10**	**10**	**9**
1			Thôn Tân An	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Tân Bình	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Yên Bình	DTTS	MN	
4			Thôn Tân Yên	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Khâu Làng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Tân Nam	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Nà Vài	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Lùng Chún	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Nậm Qua	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Yên Trung	DTTS	MN	ĐBKK
109	**Xã Tân Trịnh**	**II**	**9**	**9**	**9**	**5**
1			Thôn Nặm Khắm	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Mác Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Tân Bang	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Lủ Hạ	DTTS	MN	
5			Thôn Lủ Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn My Bắc	DTTS	MN	
7			Thôn Vén	DTTS	MN	
8			Thôn Tả Ngảo	DTTS	MN	
9			Thôn Mác Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
110	**Xã Thông Nguyên**	**III**	**8**	**8**	**8**	**8**
1			Thôn Nậm Hồng	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Phìn Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Bản Giàng	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Tân Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Xuân Thành	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Sơn Quang	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Xuân Minh	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Lùng Lý	DTTS	MN	ĐBKK
111	**Xã Hồ Thầu**	**III**	**9**	**9**	**9**	**9**
1			Thôn Lê Hồng Phong	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Nam Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Lùng Thàng	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Tân Thành	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Tân Phong	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Chiến Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Nậm Khòa	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Hùng An	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Sơn Thành	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
112	**Xã Nậm Dịch**	**III**	**9**	**9**	**9**	**9**
1			Thôn Hoàng Ngân	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Cháng Lai	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Thắng Lợi	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Bản Péo	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Phìn Hồ	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Tả Sử Choóng	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tấn Xà Phìn	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Ông Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Nậm Ty	DTTS	MN	ĐBKK
113	**Xã Tân Tiến**	**III**	**12**	**12**	**12**	**12**
1			Thôn Bản Qua	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Cốc Cái	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Pắc Và	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Bản Chè	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Túng Sán	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Tả Chải	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Tây Côn Lĩnh	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Tả Lèng	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Nắm Nan	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Bản Nhùng	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Ma Lù Vó	DTTS	MN	ĐBKK
114	**Xã Hoàng Su Phì**	**III**	**16**	**16**	**16**	**13**
1			Thôn Pố Lũng	DTTS	MN	
2			Thôn Vinh Quang	DTTS	MN	
3			Thôn Quang Tiến	DTTS	MN	
4			Thôn Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Đản Ván	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Thính Nà	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Suối Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Bản Luốc	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Cao Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Thiêng Khum	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Ngàm Đăng Vài	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn U Khố Sủ	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Nắm Ản	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Tụ Nhân	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Cán Chỉ Dền	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Nà Hu	DTTS	MN	ĐBKK
115	**Xã Thàng Tín**	**III**	**9**	**9**	**9**	**9**
1			Thôn Hoàng Lao Chải	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Ngài Trồ	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Cóc Rặc	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Cao Sơn Thượng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Cóc Cái	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Pố Lồ	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Cóc Có	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Lùng Chin Hạ	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Cáo Phìn	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
116	**Xã Bản Máy**	**III**	**11**	**11**	**11**	**11**
1			Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Bản Phùng	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Na Léng	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Chiến Phố	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Nhìu Sang	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Võ Thấu Chải	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Xín Chải	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Bản Máy	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Bản Pắng	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Tả Chải	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Lủng Cẩu	DTTS	MN	ĐBKK
117	**Xã Pờ Ly Ngài**	**III**	**7**	**7**	**7**	**5**
1			Thôn Lủng Dăm	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Sán Sả Hồ	DTTS	MN	
3			Thôn Trà Thượng	DTTS	MN	
4			Thôn Chàng Chảy	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Hô Sán	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Nàng Đôn	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Nắm Tìn	DTTS	MN	ĐBKK
118	**Xã Xín Mần**	**III**	**22**	**22**	**22**	**18**
1			Thôn Xín Mần	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Chí Cà	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Hậu Cấu	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Khâu Táo	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Na Sai	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Lùng Cháng	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Quán Thèn	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Péo Suối Ngài	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Nàn Xỉn	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Thắng Lợi	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Hồ Sáo Chải	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Thèn Phàng	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Gia Long	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Hồ Mù Chải	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Đông Lợi	DTTS	MN	ĐBKK
17			Thôn Bản Phố	DTTS	MN	
18			Thôn Mào Phố	DTTS	MN	ĐBKK
19			Thôn Na Lũng	DTTS	MN	ĐBKK
20			Thôn Bản Díu	DTTS	MN	
21			Thôn Ngam Lin	DTTS	MN	
22			Thôn Díu Hạ	DTTS	MN	
119	**Xã Pà Vầy Sủ**	**III**	**16**	**16**	**16**	**13**
1			Thôn Thắng Lợi	DTTS	MN	
2			Thôn Thống Nhất	DTTS	MN	
3			Thôn Cốc Pú	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Cốc Pài	DTTS	MN	
5			Thôn Súng Sảng	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Lùng Vai	DTTS	MN	ĐBKK

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
7			Thôn Nàn Lý	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Nàn Ma	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Suối Thầu	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Đoàn Kết	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Thính Tằng	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Xín Chải	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Bản Ngò	DTTS	MN	ĐBKK
14			Thôn Ma Lỳ Sán	DTTS	MN	ĐBKK
15			Thôn Seo Lử Thận	DTTS	MN	ĐBKK
16			Thôn Si Khà Lá	DTTS	MN	ĐBKK
120	**Xã Nấm Dẩn**	**III**	**13**	**13**	**13**	**13**
1			Thôn Na Lan	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Na Van	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Tả Nhìu	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Thẩm giá	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Chế Là	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Cốc Chứ	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Cốc Độ	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Cốc Cang	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Xỉn Khâu	DTTS	MN	ĐBKK
10			Thôn Nấm Dẩn	DTTS	MN	ĐBKK
11			Thôn Nấm Lu	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Ngam Lâm	DTTS	MN	ĐBKK
13			Thôn Nấm Chanh	DTTS	MN	ĐBKK
121	**Xã Trung Thịnh**	**III**	**12**	**12**	**12**	**9**
1			Thôn Pạc Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Ngài Trò	DTTS	MN	
3			Thôn Nàng Vạc	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Nắm Ngà	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Lùng Vai	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Cốc Rế	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Đông Chứ	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Cốc Mui	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Ta Thượng	DTTS	MN	
10			Thôn Cốc Pú	DTTS	MN	
11			Thôn Mà Lỳ Sán	DTTS	MN	ĐBKK
12			Thôn Pố Hà	DTTS	MN	ĐBKK
122	**Xã Khuôn Lùng**	**III**	**10**	**10**	**10**	**6**
1			Thôn Phố	DTTS	MN	
2			Thôn Trung Thành	DTTS	MN	
3			Thôn Nà Ràng	DTTS	MN	
4			Thôn Đại Thắng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Phiêng Lang	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Thôm Thọ	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Bản Vẽ	DTTS	MN	ĐBKK
8			Thôn Bản Bó	DTTS	MN	ĐBKK
9			Thôn Nà Chì	DTTS	MN	
10			Thôn Khâu Lầu	DTTS	MN	ĐBKK
123	**Xã Tiên Nguyên**	**III**	**7**	**7**	**7**	**6**
1			Thôn Tân Tiến	DTTS	MN	

TT	Tên xã, phường	Xã/phường thuộc khu vực	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN	
2			Thôn Thượng Minh	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Cao Sơn	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Xuân Hồng	DTTS	MN	ĐBKK
5			Thôn Thượng Bình	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Xuân Chiều	DTTS	MN	ĐBKK
7			Thôn Xuân Hòa	DTTS	MN	ĐBKK
124	**Xã Quảng Nguyên**	**III**	**6**	**6**	**6**	**5**
1			Thôn Trung Thành	DTTS	MN	ĐBKK
2			Thôn Vinh Tiến	DTTS	MN	ĐBKK
3			Thôn Quang Vinh	DTTS	MN	ĐBKK
4			Thôn Quảng Hạ	DTTS	MN	
5			Thôn Nậm Là	DTTS	MN	ĐBKK
6			Thôn Khâu Rom	DTTS	MN	ĐBKK